TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01-8-2018
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Duy Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ninh Văn Hùng

Bà Bùi Thu Lan

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở toà án nhân dân huyện A tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2018, về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 875/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 07 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thu H; trú tại: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn L; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam số x, Y, Thanh Hóa, vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 4 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện A chị Nguyễn Thu H trình bày:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ngô Văn L kết hôn với nhau năm 2012, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 02 tháng 10 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ngô Văn L nghe lời bạn bè xấu rủ rê, chơi bời, cờ bạc, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con, chị H và gia đình, địa phương đã nhiều lần hòa giải, khuyên nhủ anh L, nhưng anh L không khắc phục, không thay đổi, vợ chồng thường xuyên xô sát, cãi chửi nhau. Từ tháng 12 năm 2017, anh L vi phạm pháp luật, bị bắt giữ, vợ đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện A giải quyết cho chị H được ly hôn anh Ngô Văn L.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Ngô Văn L có 01 con chung là Ngô Minh Đ, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2013, ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị H trình bày chị và anh L không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Lời khai của anh Ngô Văn L thể hiện nội dung: Thống nhất với chị H về thời gian và điều kiện kết hôn và xác định vợ chồng có mâu thuẫn, gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, từ tháng 12 năm 2017, anh L vi phạm pháp luật, bị bắt giữ, vợ chồng sống ly thân nhau. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh L đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ, trong trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết; về con chung, anh L thống nhất với chị H về việc vợ chồng có 01 con chung về họ tên tuổi, anh L đề nghị giao con cho anh L nuôi dưỡng; về tài sản công nợ và các vấn đề khác anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thu H có đơn khởi kiện về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, anh Ngô Văn L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị giải quyết chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Ngô Văn L, giao cho chị H được nuôi con chung Ngô Minh Đ, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ngô Văn L, chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn anh Ngô Văn L: Bị đơn anh Ngô Văn L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Văn L.

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thu H:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thu H kết hôn với anh Ngô Văn L, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 10 năm 2012, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, Hải Phòng, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai các đương sư, biên bản xác minh của tòa án thấy: Trong thời gian chung sống chị H và anh L đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến tình trạng cuộc sống chung của vợ chồng luôn nặng nề, căng thẳng, mâu thuẫn kéo dài, mặc dù gia đình, chính quyền địa phương đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, tháng 12 năm 2017 anh L vi phạm pháp luật bị bắt giữ, chị H, anh L đã ly thân nhau từ tháng 12 năm 2017. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị H, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh L là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H được ly hôn anh L.

[4] Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Ngô Minh Đ, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2013, chị H, anh L đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét chị H có thu nhập ổn định khoảng 5.000.000đ (năm triệu đồng) trên tháng, đảm bảo được điều kiện nuôi con, anh L đang phải chấp hành án phạt tù, nên căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Ngô Minh Đ cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh L.

[5] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 56, 57 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Ngô Văn L;

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thu H nuôi con Ngô Minh Đ, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2013, đến khi đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Ngô Văn L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0016775 ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án huyện A, chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Ngô Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện A;
- Chi cục thi hành án huyện A;
- UBND xã M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt